TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 15 -7-2020.
V/v: "Ly hôn giữa chị H, anh Đ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Trường Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Vũ Lực
2. Ông Nguyễn Văn Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2020/TLST - HNGĐ ngày 03-6-2020 về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-6-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định.
2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.
Tại phiên tòa: Chị H, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi hòa giải, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào tháng 10-2010, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới

anh chị chung sống với nhau ở thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; cuộc sống chung của anh chị H thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hòa hợp nên trong cuộc sống thường xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Đến tháng 6 năm 2016 chị nhận thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã C, huyện V sinh sống. Từ tháng 6-2016 đến nay chị và anh Đ không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm của chị với anh Đ không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên giữa chị và anh Đ không thể đi đăng ký kết hôn hợp pháp và tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 17-11-2014. Từ ngày chị và anh Đ không chung sống với nhau thì cháu H được chị nuôi dưỡng, anh Đ không hỗ trợ chị nuôi con. Nay ly hôn, chị H nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị; hiện nay chị làm lao động tự do, có thu nhập, và sức khỏe ổn định nên đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Chị và anh Đ không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04 -6-2020 và tại các buổi hòa giải, bị đơn là anh Vũ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Đ trùng khớp với lời khai của chị H về việc anh và chị H tìm hiểu, làm lễ cưới, quá trình chung sống và thời gian anh chị không sống chung với nhau. Theo anh Đ, nguyên nhân anh chị không đăng ký kết hôn là do thời điểm đó anh mới ly hôn nên chưa ổn định cuộc sống để đi đăng ký kết hôn, sau này vì công việc bận nên không đi đăng ký kết hôn được. Đến thời điểm này tình cảm của anh chị không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn hợp pháp được nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 17-11-2014, từ ngày anh và chị H không chung sống với nhau nữa thì cháu H được chị H nuôi dưỡng; nay ly hôn, anh đồng ý để chị H được nuôi con. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Anh Đ xác định anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ ngày 16-6-2020 Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V cung cấp: Chị H và anh Đ có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định từ cuối năm 2010

đến tháng 6-2016 nhưng không đăng ký hết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 17-11-2014, từ năm 2016 chị H và anh Đ không chung sống với nhau nữa, chị H đã đưa con về quê ở xã C, huyện V sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ.

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Minh H, sinh ngày 17-11-2014 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

+ Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Dương Thị H và bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương và sau đó về chung sống với nhau từ tháng 10-2010 đến tháng 6-2016 nhưng không đăng ký

kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy cuộc hôn nhân của chị H và anh Đ là không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ.

Nay chị H và anh Đ cùng xác định, tình cảm không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể tiếp tục chung sống với nhau và cùng đi đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được nữa. Như vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của 02 bên để các bên sớm ổn định cuộc sống, đồng thời phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 17-11-2014. Cháu H đang được chị H nuôi dưỡng, vì vậy HĐXX giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được là phù hợp với nguyện vọng của 02 bên cũng như quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự xác định không có, không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ.

2. Giao chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Minh H, sinh ngày 17-11-2014 cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). (Số tiền 300.000 đồng chị Dương Thị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001969 ngày 03-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định, được đối trừ).

Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam